

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NỘI VỤ

Số: 1872/SNV-TCBC

V/v báo cáo đánh giá về tổ chức
và hoạt động của hội sau khi
được cấp phép hoạt động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 11 năm 2018

Kính gửi:

KHẨN

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các tổ chức Hội đặc thù, hội xã hội, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9645/UBND-TH ngày 06/11/2018 về việc khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động của hội sau cấp phép theo Công văn số 5328/BNV-TCPCP ngày 31/10/2018 của Bộ Nội vụ về việc khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động của hội sau cấp phép.

Để có cơ sở tham mưu chuẩn bị nội dung để UBND tỉnh làm việc với Đoàn khảo sát và tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức Hội cấp tỉnh báo cáo đánh giá về tổ chức và hoạt động của hội sau khi được cấp giấy phép hoạt động theo đề cương hướng dẫn và biểu tổng hợp (đề cương và các biểu mẫu được đính kèm theo Công văn này trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, mục Thông báo), các văn bản liên quan đề nghị gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 12/11/2018**, đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: haltp@noivu.daklak.gov.vn để kịp thời tổng hợp, báo cáo theo đúng thời gian quy định.

Nhận được Công văn này, các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức Hội quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: ad

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCBC (NH).



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Đánh giá về tổ chức và hoạt động của hội, các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của các Hội sau khi được cấp phép hoạt động
(Kèm theo Công văn số 1872/SNV-TCBC ngày 02/11/2018)

I. Nội dung đánh giá về tổ chức và hoạt động của hội

1. Đánh giá về tình hình tổ chức, hoạt động của hội:

- Đánh giá tổng quan về tổ chức, hoạt động; vai trò, vị trí; dự báo xu hướng hoạt động của hội trong thời gian tới. Trên cơ sở đánh giá, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phát huy vai trò nâng cao tính tự chủ, tự quản của hội quần chúng, góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự quản của hội. Nội dung đánh giá như sau:

a) Về tổ chức:

- Nêu số lượng hội hoạt động trong lĩnh vực ngành quản lý (đối với các Sở, ban, ngành)

- Nêu số lượng hội hoạt động trên địa bàn huyện và xã (đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố)

- Nêu số lượng tổ chức hội/chi hội trực thuộc hội cấp tỉnh; số lượng hội viên cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (đối với các tổ chức hội cấp tỉnh)

b) Về hoạt động của hội:

c) Đánh giá:

- Kết quả quản lý lĩnh vực hoạt động của hội thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, ban, ngành. (đối với các Sở, ban, ngành)

- Kết quả quản lý công tác hội trên địa bàn huyện, xã (đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố)

- Kết quả hoạt động của hội từ khi được thành lập đến nay (Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh)

- Hạn chế, khó khăn;

- Nguyên nhân và kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn.

d) Vị trí, vai trò của hội trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Thực trạng công tác quản lý nhà nước về hội tại địa phương

Đánh giá thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hội, nêu rõ kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

Đánh giá kết quả kiểm tra hoạt động hội sau khi được cấp phép.

Đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của các hội sau khi được cấp phép hoạt động.



a) Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hội tại địa phương trong thời gian qua:

- Kết quả;
- Hạn chế, khó khăn, giải pháp khắc phục (nếu có);
- Nguyên nhân kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn.

b) Việc thực hiện quy định của pháp luật về hội:

- Kết quả;
- Hạn chế, khó khăn;
- Nguyên nhân kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn (nếu có)

II. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động của các hội sau cấp phép.

1. Về tổ chức, hoạt động của hội

.....

2. Công tác quản lý nhà nước về hội

.....



BIỂU MẪU

Thông kê số lượng người làm việc và số lượng hội viên tại các hội đặc thù, hội nghề nghiệp trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố

(Đính kèm Báo cáo số .../UBND-NV, ngày ... tháng ... năm 2018)

STT	Tên hội	Năm thành lập	Số lượng hội viên	Biên chế hoặc định suất lao động					Ghi chú (Số Quyết định/CV giao biên chế của cơ quan có thẩm quyền ban hành)
				Biên chế nhà nước giao			Định suất lao động	Biên chế thực hiện	
				Biên chế công chức	Biên chế sự nghiệp	Hợp đồng 68			
I	Hội đặc thù								
1									
....									
II	Hội khác								
1									
....									

CHỦ TỊCH

BIỂU MẪU

**Thông kê kinh phí chi trả chế độ thù lao đối với hội đặc thù theo Nghị quyết số 57/2012/NQ-HDND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018
Tính đến hết ngày 31/10/2018.**

(Đính kèm Báo cáo số .../UBND-NV, ngày ... tháng ... năm 2018)

STT	Tên Hội	Số lượng (người)	Mức thù lao	Tổng kinh phí/tháng	Tổng kinh phí tháng/năm
I	Hội cấp huyện				
1	Hội				
....					
II	Hội cấp xã				
1	Hội				
...					

CHỦ TỊCH

BIỂU MẪU

Thông kê các tổ chức hội cấp huyện và xã năm 2018
(Đính kèm báo cáo số ... /UBND-NV ngày ... tháng ... năm 2018)

STT	Tên Hội	Nhân sự					Tổng số hội viên	Số lượng người làm việc					Nguồn kinh phí hoạt động của hội					Hội mới thành lập năm 2018 (ngày, tháng, năm 2018)	Số Quyết định thành lập hội (ngày, tháng, năm)	Ghi chú	
		BCH	BTV	Thường trực	Kiêm nhiệm	Chuyên trách		Biên chế Nhà nước giao			Định suất lao động	Hội tự Hợp đồng lao động	Tổng kinh phí hoạt động	Nhà nước cấp	Tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ	Tổ chức cá nhân trong nước tài trợ	Nguồn thu của hội (hội phí)				Nguồn khác
								Biên chế công chức	Biên sự nghiệp	Hợp đồng 68											
I	Hội cấp huyện																				
1																					
...																					
II	Hội cấp xã																				
...																					

CHỦ TỊCH

BIỂU MẪU
Thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động của hội năm 2018
 (Đính kèm báo cáo số ... /UBND-NV ngày ... tháng ... năm 2018)

STT	Tên Hội	Nhân sự					Tổng số hội viên	Số lượng người làm việc				Nguồn kinh phí hoạt động của hội					Hội mới thành lập năm 2018 (ngày, tháng, năm 2018)	Số Quyết định thành lập hội (ngày, tháng, năm)	Ghi chú		
		BCH	BTV	Thường trực	Kiêm nhiệm	Chuyên trách		Biên chế Nhà nước giao			Định suất lao động	Hội tự Hợp đồng lao động	Tổng kinh phí hoạt động	Nhà nước cấp	Tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ	Tổ chức cá nhân trong nước tài trợ				Nguồn thu của hội (hội phí)	Nguồn khác
								Biên chế công chức	Biên sự nghiệp	Hợp đồng 68											
I	Tỉnh hội																				
1																					
II	Huyện Hội																				
...																					
III	Chi hội xã																				
.....																					

**TM. BCH HỘI
CHỦ TỊCH**